

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 29-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh và ông Dương Văn Nha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 16/8/2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Hà T; sinh ngày: 12/6/1976 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà N và bà Nguyễn Thị E; vợ Nguyễn Thị L; con 02 đứa lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đức T; Sinh ngày: 10/02/1968; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị D; sinh ngày: 02/9/1965 địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L; sinh ngày: 10/4/1977 địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/3/2019, Hà T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 38H3- 3721 mang theo 01 chiếc ven (xẻng) cán làm bằng tre dài khoảng 1,28m; đường kính 02cm, lưỡi xẻng bằng sắt màu đen, kích thước 15cm x 17cm để đi lấp mương nước. Khi đi đến đoạn đường liên thôn B, xã T,

huyện C thì gặp anh Nguyễn Đức T trú cùng thôn đi xe mô tô ngược chiều. Do có mâu thuẫn từ trước trong việc anh T đào mương thoát nước thải sinh hoạt chảy sang đất vườn nhà T ở kề cạnh, hai bên đã nói chuyện nhiều lần nhưng chưa giải quyết được nên Th bảo anh T dừng xe lại để nói chuyện. Th bảo anh T đi về nhà anh T để giải quyết việc mương nước nhưng anh T bảo với Th giờ đang có việc nên có gì nói chuyện sau. Th tiếp tục bảo anh T đi về nhưng anh T không đồng ý. Bởi vậy, Th cầm xẻng đi về phía anh T và dùng xẻng đánh liên tiếp khoảng từ 03 đến 05 cái vào người anh T. Anh T giơ tay trái ra đỡ đồng thời cúi xuống để che chắn phần đầu nên bị Th đánh trúng vào vùng tay và lưng. Do Th đánh nhanh, liên tục nên lưỡi xẻng rơi xuống đất. Lúc này, chị Nguyễn Thị Tâm trú cùng thôn đứng cách hiện trường khoảng 05m chạy lại can ngăn, do đang trên đà đánh anh T nên cán xẻng đã trúng 01 nhát vào phần lưng chị Tâm nhưng không gây ra thương tích. Bị đánh nên anh T xuống xe bỏ chạy. Còn Th cầm cán xẻng và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi bị đánh, anh T bị thương ở tay trái được đưa vào bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên được chuyển ra bệnh viện Việt Đức-Hà Nội mổ và điều trị. Đến ngày 21/3/2019 thì anh T được ra viện và về nhà điều trị.

Hậu quả anh Nguyễn Đức T bị gãy 1/3 trên và 1/3 dưới xương trụ trái đã phẫu thuật. Mặt sau cẳng tay trái bị sẹo vết mổ dọc theo cẳng tay kích thước 24cm x 0,2cm, sẹo phẳng màu nâu. Các vết thương phần mềm vùng đầu và lưng không để lại sẹo. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hà Tĩnh số 52 ngày 14/5/2019 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Đức T là 17% (Mười bảy phần trăm).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ: 01 cán ven (xẻng) làm bằng tre dài 128cm, đường kính 02cm, một đầu cán dính mảnh bảm bằng bê tông. Vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự.

Đối với phần lưỡi ven: Do quá trình đánh anh T lưỡi ven đã rơi ra, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Vấn đề dân sự: Bị hại Nguyễn Đức T yêu cầu bị can phải bồi thường tổng số tiền 171.554.475 đồng ngoài các chi phí trong quá trình điều trị bị can đã chi trả các khoản tiền viện phí, thuốc men, thuê xe...với số tiền 26.000.000 đồng. Bị cáo không đồng ý với yêu cầu trên của bị hại. Căn cứ vào các chứng từ thuốc men, hóa đơn viện phí và các chi phí hợp lý có trong hồ sơ xác định: Tổng các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện và sau khi ra viện về nhà của bị hại là 34.412.000 đồng (Ba mươi tư triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng). Thời gian thực tế mà người bị hại Nguyễn Đức T phải đi cấp cứu và điều trị tại các bệnh viện là 09 ngày (từ ngày 13 đến ngày 21/3/2019). Căn cứ quy định tại điều 590 BLDS năm 2015 xác định các khoản bị can phải bồi thường (Tiền ăn bồi dưỡng cho người bị hại, thu nhập bị bỏ mất của người bị hại, phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian người bị hại phải cấp cứu,

điều trị tại bệnh viện) là 2.700.000 đồng. Bù đắp về tổn thất tinh thần cho người bị hại khoảng 11.815.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 48.927.000 đồng (Bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn đồng). Trong đó: Bị cáo đã chi trả tiền thuốc men, viện phí là 26 triệu đồng. Quá trình điều tra bị can tự nguyện nộp tiền bồi thường tại chi cục thi hành án dân sự 35 triệu đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 26/CT – VKSCL-HS ngày 04/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hà T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Đức T khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/3/2019 khi gặp nhau tại đoạn đường liên thôn B, xã T, huyện C sau khi Th yêu cầu anh T về nhà để giải quyết việc xả nước thải sang vườn nhà T nhưng vì đang có việc bận nên anh bảo để hôm sau giải quyết. Hai bên lời qua tiếng lại sau đó Th xuống xe dựng chiếc ven bên cạnh xe và rút sau lưng ra 01 con dao dài khoảng 20cm dí vào cổ anh để đe dọa, vì anh T bị nghẹt thở nên đã đẩy tay Th ra và bị một vết xước ở vùng cổ, Th tiếp tục cầm dao chém 01 nhát anh T đưa tay trái lên đỡ nên bị một vết thương ở khuỷu tay trái. Các vết thương do Th dùng dao gây ra cho anh T không đáng kể. Sau đó Th vút con dao và lấy ven đánh anh T như lời trình bày của bị cáo. Quá trình điều tra giữa bị cáo và anh T không thống nhất được vấn đề bồi thường, tuy nhiên ngày 22/8/2019 giữa bị cáo anh T đã thống nhất được vấn đề bồi thường, hiện nay anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D trình bày: Chị là vợ của người bị hại anh Nguyễn Đức T, hôm đó chị và anh T đi công việc về, anh T đi xe máy còn chị đi xe đạp điện phía sau. Khi đến trước ki ốt của chị Tâm thì gặp anh Th ở cùng thôn đi ngược chiều. Lúc đó chị đứng cách chồng là anh T khoảng 40m thấy anh Th cầm dao tiến lại gần chồng chị, sau đó anh Th cầm ven xúc đập nhiều lần vào anh T, còn đánh như thế nào thì chị không rõ. Ngoài ra chị Dương khai chị mất bị kém do bị tai nạn cách đây 10 năm, không nhìn rõ được, quá trình làm việc tại Cơ quan công an chị đã nhờ con trai là Nguyễn Đức Thành đọc lại biên bản.

Người làm chứng Nguyễn Thị Tâm vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai tại hồ sơ đã phản ánh: Như thường ngày chiều 13/3/2019 chị đến ki ốt xay xát lúa của gia đình để làm việc, khoảng 16 giờ 30 phút khi đang đứng ở trước ki ốt thấy anh T đi xe máy từ phía trên xuống, còn anh Th đi xe máy ngược chiều. Khi đến trước ki ốt cách chị khoảng 5m, hai người dừng xe lại ngược chiều với nhau và ngồi trên xe nói gì đó với nhau chị không rõ vì máy đang xay xát nên ồn ào. Sau đó anh Th xuống xe tay cầm ven đập liên tục vào người anh T khoảng 04 cái, thấy vậy tôi liền chạy lại can ngăn nên cũng bị đánh 1 cái vào người, tôi ôm anh Th nên anh T dậy bỏ chạy. Ngoài ra chị không thấy anh Th cầm dao uy hiếp hay đánh anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hà T mức án tù 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về dân sự hiện nay các bên đã bồi thường cho nhau đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Đức T cho rằng bị cáo đã dùng dao dí vào cổ để uy hiếp tinh thần đồng thời dùng dao chém làm bị thương ở khuỷu tay trái của người bị hại, đồng thời người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D là vợ của người bị hại cũng khẳng định thấy anh Th cầm dao đi về phía chồng của bà. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ tuy nhiên không chứng minh được việc bị cáo có dùng dao để uy hiếp đồng thời chém vào khuỷu tay trái của người bị hại, người làm chứng chị Nguyễn Thị Tâm đứng cách hiện trường vụ án 5m trong khi chị Dương là vợ của người bị hại đứng cách hiện trường 40m lại bị mất kém. Mục đích của bị cáo là đưa ven đi để lấp mương nước thải chảy từ nhà bị hại sang vườn bị cáo chứ không phải mục đích đi tìm anh T để đánh, vì vậy bị cáo không cần Th đưa thêm dao để làm gì. Hơn nữa theo Giấy chứng thương ngày 02/4/2019 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức khẳng định “vết thương khuỷu trái kích thước 0,5cm bờ nhám nhỏ” như vậy dấu vết thương tích để lại phù hợp với vết thương do cán ven có bầm vừa xi măng vì nếu là vết thương hình thành từ dao sẽ có bờ sắc gọn. Căn cứ vào tính khách quan của lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cơ chế hình thành vết thương thấy rằng lời khai của người bị hại và người liên quan cho rằng bị cáo dùng dao uy hiếp và gây thương tích ở khuỷu tay của người bị hại là không có cơ sở và cần khẳng định bị cáo chỉ dùng ven để gây thương tích cho người bị hại là phù hợp. Từ những phân tích trên đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong việc xả nước thải từ nhà anh Nguyễn Đức T sang vườn nhà mình. Khoảng 17 giờ ngày 13/3/2019, tại đường liên thôn

B, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh Hà T đã dùng ven đánh anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

[3] Hành vi của bị cáo Hà T gây thương tích cho anh Nguyễn Đức T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17% đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo dùng ven là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Tuy nhiên dù giảm nhẹ như thế nào thì cũng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 cán ven làm bằng tre dài 128cm, đường kính 02cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hà T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại giam để thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cán ven làm bằng tre dài 128cm, đường kính 02cm.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí: Bị cáo Hà T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông